MỤC LỤC

MỤC LỤC.....1
DANH MỤC BẢNG.....2
DANH MỤC HÌNH.....3
CHƯƠNG 5 - THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC 4
5.1. Thực hiện tham vấn 4
5.1.1. Mục tiêu tham vấn 4
5.1.2. Hình thức tham vấn và đối tượng tham gia 4
5.2. Nội dung tham vấn.....5
5.2.1. Phiếu tham khảo ý kiến chuyên gia 5
5.2.2. Nội dung tham vấn theo hình thức hội thảo.....5
5.3. Kết quả tham vấn 6
5.3.1. Kết quả tham vấn bằng văn bản và phiếu tham khảo ý kiến chuyên gia.....6
5.3.2. Kết quả các Hội thảo.....13

DANH MỤC BẢNG

Bảng 5-1: Giám sát môi trường theo các chỉ số tác động...***Error! Bookmark not defined.***

DANH MỤC HÌNH

CHƯƠNG 5

THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

5.1. Thực hiện tham vấn

5.1.1. Mục tiêu tham vấn

Mục đích của việc tham vấn các bên liên quan là nhằm thông báo thông tin về đánh giá môi trường chiến lược của QHNL đến các bên liên quan biết, đóng góp ý kiến ngay từ giai đoạn đầu của quy hoạch về các nội dung của ĐMC sau:

- Xác định các vấn đề môi trường chính và các chỉ số môi trường đại diện để đánh giá phục vụ xây dựng bộ chỉ số tính toán đánh giá và các vấn đề môi trường đáng quan tâm;
- Lấy ý kiến chuyên gia, về phương pháp tiếp cận, thực hiện và đánh giá;
- Lấy ý kiến về kết quả đánh giá và phân tích các vấn đề môi trường của kịch bản phát triển năng lượng và tính phù hợp của kịch bản năng lượng chọn;
- Lấy ý kiến về tính khả thi của các giải pháp giảm thiểu được đề xuất.

5.1.2. Hình thức tham vấn và đối tượng tham gia

Căn cứ theo các bước thực hiện dự án, công tác lấy ý kiến các bên liên quan được thực hiện ở một số giai đoạn trong quá trình thực hiện ĐMC. Đối với mỗi giai đoạn, tham vấn sẽ triển khai với hình thức khác nhau, tùy từng mục đích tham vấn cụ thể. Các tham vấn được thực hiện theo các hình thức sau:

5.1.2.1. Hình thức gửi văn bản xin ý kiến

Viện Năng lượng kết hợp Bộ Công thương thực hiện gửi công văn số 4797/BCT-DKT ngày 02/07/2020 về việc "Cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến 2050" đến 63 UBND tỉnh và thành phố của Việt Nam, đề nghị cung cấp các thông tin và ý kiến về các nội dung trong Công văn.

Văn bản xin tham vấn được kèm theo tại phụ lục 1 của báo cáo. Trong văn bản này, Bộ Công Thương đã xin ý kiến đến các bên liên quan như: Các cơ quan chuyên môn như Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính sách Công nghiệp – Phòng Môi trường, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Bộ NN&PTNT, Tập đoàn than và khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn dầu khí Việt Nam. Mục đích của văn bản gửi đi lấy ý kiến là mong muốn nhận được ý kiến của các bên có liên quan đến ngành năng lượng, cho ý kiến về mức độ và tầm quan trọng của các vấn đề môi trường mà họ quan tâm khi triển khai quy hoạch này. Từ đó, làm cơ sở lựa chọn các vấn đề môi trường chính của ngành năng lượng. Thông qua hội thảo và lấy ý kiến chuyên gia

này, nhóm thực hiện ĐMC đã chọn được các vấn đề chính của ngành năng lượng là nhóm các vấn đề cùng có liên quan đến cả 3 phân ngành của ngành năng lượng và tầm quan trọng của nó để đưa vào xem xét đánh giá xu hướng tác động của các kịch bản phát triển năng lượng ở chương 3.

5.1.2.2. Tổ chức hội thảo tham vấn

01 hội thảo đã được tổ chức nhằm mục đích tham vấn các chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng và môi trường; và đại diện các tổ chức xã hội, nghề nghiệp có quan tâm với nội dung. Cụ thể đối tượng tham dự là: đại diện một số Bộ, ngành có liên quan, đại diện một số cơ quan quản lý nhà nước về môi trường liên quan đến ngành năng lượng, các đơn vị nghiên cứu về môi trường, đại diện các cơ quan quản lý và doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh điện, than và dầu khí, đại diện một số tỉnh thành có các dự án năng lượng lớn và một số tổ chức Phi Chính phủ tại Việt Nam.

5.1.3. Nội dung tham vấn

5.1.3.1. Phiếu tham khảo ý kiến chuyên gia

Nội dung của văn bản gồm: (1) Đánh giá hiện trạng cung - cầu năng lượng và dự báo phát triển các dạng năng lượng trong tương lai tại địa phương, (2) Đánh giá công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực năng lượng thuộc thẩm quyền quản lý hoạt động của cơ quan và doanh nghiệp, (3) Đề xuất các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển; giải pháp và cơ chế chính sách để phát triển các nguồn năng lượng đến năm 2030, đính hướng đến năm 2050 và các nội dung liên quan.

Phiếu tham vấn đã được gửi đến các cơ quan, ban, ngành trong lĩnh vực năng lượng và môi trường như Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Cục thẩm định và đánh giá tác động môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ, Cục kỹ thuật và an toàn môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương và các doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực năng lượng như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn than và khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

5.1.3.2. Nội dung tham vấn theo hình thức hội thảo

a. Hội thảo lần một

Với hình thức hội thảo, quá trình thực hiện ĐMC đã tổ chức hai hội thảo: Hội thảo lần 1 được tổ chức vào tháng 7/2020 tại khách sạn Melia do Thứ trưởng Đặng Hoàng An chủ trì. Hội thảo được tổ chức, trong quá trình xây dựng phương pháp luận, lựa chọn các vấn đề môi trường chính và hoàn thiện bộ chỉ số, nhằm thảo luận và tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia về phương pháp luận thực hiện, các vấn đề môi trường chính và các chỉ số đánh giá cho từng vấn đề môi trường đó. Hội thảo này được tổ chức cùng với nhóm quy hoạch năng lượng để cùng xin ý kiến về phương pháp luận và công cụ thực hiện quy hoạch. Kết quả hội thảo được tổng hợp thành biên bản và được kèm theo tại phụ lục của báo cáo.

b. Hội thảo lần 2

Hội thảo lần 2 có tên là: Hội thảo về **"Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050"** được tổ chức vào ngày 20/01/2021, tại Phòng họp Viện Năng lượng, Số 6 Tôn Thất Tùng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội, do Vụ trưởng vụ Dầu Khí Than chủ trì.

Nội dung của hội thảo: trình bày kết quả đánh giá sơ bộ về hiện trạng môi trường của ngành năng lượng và xu hướng tác động đến môi trường của các kịch bản năng lượng đề xuất để làm cơ sở lựa chọn kịch bản phát triển năng lượng.

Thành phần tham dự: Các chuyên gia đến từ các trường Đại học và các tổ chức phi chính phủ, các chương trình phát triển như: Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, chương trình năng lượng phát thải thấp Việt Nam (V-LEEP) hợp tác cùng Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường, Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF), tổ chức hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), Mạng thông tin bảo vệ môi trường, các tập đoàn điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, TKV…

Đại diện các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan: Vụ thẩm định và đánh giá tác động môi trường, Viện Nghiên cứu Quản lý đất đai, Tổng cục quản lý đất đai, Trung tâm Điều tra và Quy hoạch đất đai – Tổng cục Quản lý đất đai, Cục quản lý tài nguyên nước, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Vụ Tiết kiệm Năng lượng và Phát triển bền vững, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương, Viện Chiến Lược Chính Sách Tài Nguyên và Môi Trường, Cục quản lý Tài nguyên Nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên - Môi trường biển khu vực phía Bắc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Viện Chiến lược và Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phóng viên các báo: Báo Hải quan, báo Quân đội Nhân dân, báo Tin tức, Thông tấn xã Việt Nam, báo Công Thương.

Các chuyên gia tham dự đã lắng nghe phần trình bày của Viện Năng lượng và đóng góp những ý kiến quý báu trong việc xác định các vấn đề môi trường cần được lưu ý quan tâm và đưa vào cân nhắc trong quá trình xây dựng các kịch bản phát triển năng lượng.

5.2. Kết quả tham vấn

5.2.1. Kết quả tham vấn bằng văn bản và phiếu tham khảo ý kiến chuyên gia

Đã có 40 tỉnh trả lời, kết quả đã nhận được tổng hợp và làm cơ sở xây dựng ĐMC. Các nội dung trả lời được tổng hợp trong thành file và đính kèm trong phụ lục của báo cáo này để minh chứng cho công tác tham vấn.

Bảng 1: Nội dung góp ý của các cơ quan, đơn vị

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Đối tượng được tham vấn

Chương 1: Tóm tắt nội dung quy hoạch			
1.	- Đề nghị kiểm tra, rà soát điều chỉnh lại địa danh như sau: điều chỉnh "xã Phước Kiểng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang" thành "xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang". - Ngoài ra, theo Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, thì giai đoạn 2016 - 2025 có quy hoạch Kho LNG Đông Nam Bộ (dự kiến tại Tiền Giang), công suất 4-6 triệu tấn/năm, thời điểm vận hành 2022-2025; tuy nhiên, trong dự thảo Báo cáo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì không có dự án này.	- Đã rà soát điều chỉnh lại tên địa danh - Quy hoạch kho LNG Đông Nam Bộ được đưa ra trong phụ lục 2 của ĐMC	Sở Công Thương - UBND tỉnh Tiền Giang
2.	Về cấu trúc Dự thảo Báo cáo ĐMC: cấu trúc của Dự thảo Báo cáo ĐMC đáp ứng yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành		Tập đoàn dầu khí Việt Nam
3.	Đại diện cơ quan tư vấn lập QHĐ8: Đề nghị chỉnh sửa thành Đại diện cơ quan tư vấn lập Quy hoạch năng lượng	Đã chỉnh sửa	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
4.	Danh mục dự án quan trọng, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng năng lượng/trang 41: Có đề cập tới phụ lục 2.1 và phụ lục 2.2 nhưng trong Dự thảo Báo không đính kèm phụ lục 2.1 và phụ lục 2.2	Đã bổ sung trong phục lục 2	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
5.	Mục Định hướng chiến lược phát triển từng khu Vực/Trang 46 trong mục 1.4.3.3 Tiềm năng, khả năng khai thác, cung cấp và định hướng phát triển sản xuất các ngành năng lượng: Đề nghị	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam

	bổ sung/chỉnh sửa các thông tin sau: • Vùng Bắc Trung bộ: Bổ sung "Thăm dò Lô 111/04" • Vùng Trung Trung bộ: Bổ sung từ "thẩm lượng" sau từ thăm dò thành "Tích cực thăm dò thẩm lượng Lô 113-114-115/09-1 ỉ6 có tiềm năng dầu khí lớn, khả quan (Kền Bầu) • Vùng Đông Nam bộ: Sửa nội dung như sau "Thăm dò, tận thăm dò các lô thuộc bể Cửu Long, Nam Côn Sơn. Be Tư Chính Vũng Mây triển khai thăm dò khi điều kiện cho phép. Ngoài ra, đề nghị Tổ soạn thảo kiểm tra các thông tin về xu hướng chuyển dịch năng lượng trong Dự thảo QHNL để bổ sung các thông tin liên quan đến nội dung chuyển dịch năng lượng		
6.	Mục 1.4.1.1, khoản (a) -Phân ngành than: Bổ sung mỏ than và hệ thống phân phối thanh thành phẩm các mỏ cấp đến nhà máy nhiệt điện và tiêu thụ qua Cảng của Tổng công ty Đông Bắc đang quản lý; - Khu vực vùng Đông Triều-Mạo Khê: Bổ sung khu mỏ Khe Chuối- Hồ Thiên, công suất 0,7 triệu tấn/năm. - Khu vực vùng Uông Bí: Bổ sung khu mỏ Bảo Đài I, công suất 0,5 triệu tấn 2,0 tấn/năm; - Khu vực vùng Đông Triều - Mạo Khê: Bổ sung khu mỏ Bảo Đài I, công suất 0,5 triệu tấn đến 2,0 triệu tấn/năm; Tổng Công ty Đông Bắc đề xuất dự kiến tuyến vận chuyển than, công suất 2,0 triệu tấn/năm từ mỏ Bảo Đài I về nhà máy nhiệt điện Sơn Động	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tổng Công ty Đông Bắc-Bộ Quốc phòng

	(nâng công suất) hoặc nhà máy nhiệt điện mới gần khu vực nhiệt điện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang để đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Khu vực vùng Hòn Gai: Bổ sung khu mỏ Tân Lập công suất 0,5 triệu tấn/năm. - Khu vực Cẩm Phả: Bổ sung khu mỏ Bắc Quảng Lợi công suất 0,5 triệu tấn/năm; mỏ Đông Đá Mài công suất 0,8-1,5 triệu tấn/năm; mỏ Khe Sim công suất 0,5-0,8 triệu tấn/năm.		
7.	Tại trang 111 biểu dự báo sản lượng than thương phẩm toàn ngành: - Bỏ số liệu và nội dung năm 2020 để phù hợp giai đoạn lập Quy hoạch mới năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Cập nhật lại sản lượng than nguyên khai và than thương phẩm từng giai đoạn các năm cho thống nhất lịch khai thác than, Tổng công ty Đông Bắc đã có văn bản báo cáo Bộ Công Thương tại văn bản số 7807/ĐB-KTCN ngày 25/12/2020 về việc tham gia vào Dự thảo báo cáo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tổng Công ty Đông Bắc-Bộ Quốc phòng
Chương 2: Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch			
8.	Cần bổ sung các thông tin, số liệu về chất lượng các thành phần môi trường khảo sát, đo đạc, phân tích được thực hiện trong quá trình ĐMC Mục 2.2.1 Điều kiện địa lý, địa chất, thổ nhưỡng + Đề nghị thể hiện điều kiện địa chất thổ nhưỡng trên các bản đồ có tỷ lệ phù hợp theo đúng quy định	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam

	+ Đề nghị bổ sung nguồn tài liệu, dữ liệu tham khảo, sử dụng theo đúng quy định + Đề nghị mô tả tổng quát đặc điểm cảnh quan khu vực, đặc biệt các danh lam thắng cảnh quốc tế, cấp khu vực, cấp quốc gia phân bố trên khu vực có khả năng tác động bởi các tác động tiêu cực, tích cực của Quy hoạch theo đúng quy định		
9.	Mục 2.2.2 Điều kiện khí tượng, thủy văn/hải văn: Các thông tin về điều kiện khí tượng của các khu vực thuộc phạm vi Quy hoạch năng lượng được tổng hợp trong vòng 05 năm (từ năm 2014 đến năm 2018), đề nghị Tổ soạn thảo cập nhật số liệu thời điểm năm 2020; + Đề nghị bổ sung thông tin các biểu hiện của biến đổi khí hậu trên khu vực thuộc phạm vi Quy hoạch năng lượng theo đúng quy định tại Thông tư +Nguồn tham tài liệu tham khảo: Đề nghị Tổ soạn thảo tham khảo các thông tin từ những tài liệu chính thống.	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
10.	Mục 2.2.3.1 Hiện trạng môi trường đất: + Dự thảo Báo cáo ĐMC chỉ trình bày diễn biến chất lượng đất, chưa có thông tin mô tả hiện trạng chất lượng và ô nhiễm tồn lưu đất thuộc vùng có khả năng chịu tác động bởi QHNL. Do vậy, đề nghị Tổ soạn thảo bổ sung các thông tin này theo đúng quy định Các thông tin về chất lượng môi trường nước/môi trường không khí/chất thải rắn của các khu vực thuộc phạm vi Quy hoạch năng lượng được tổng hợp trong vòng 05 năm, đề nghị Tổ soạn thảo	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam

	cập nhật số liệu thời điểm năm 2020;		
11.	Mục 2.2.4 Hiện trạng đa dạng sinh học, tài nguyên sinh vật: + Nội dung về Hiện trạng đa dạng sinh học, tài nguyên sinh vật trong Dự thảo Báo cáo ĐMC chưa tập trung vào các khu vực bị ảnh hưởng bởi QHNL. Do vậy Tổ soạn thảo cần chỉnh sửa thông tin, tập trung vào các khu vực bị ảnh hưởng bởi QHNL theo đúng hướng dẫn tại Thông tư; + Bổ sung, đặc điểm và phân bố các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiển bảo vệ trên các bản đồ có tỷ lệ phù hợp theo quy định tại Thông tư + Bổ sung Hiện trạng môi trường và công tác bảo vệ môi trường của các ngành thuộc QHNL như ngành điện, ngành dầu khí, để phù hợp với mục 2.2.4.4 Hiện trạng môi trường, và công tác bảo vệ môi trường ngành than.	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
12.	Muc 2.2.6 Điều kiện về xã hội: Rà soát lỗi chính tả, định dạng văn bản và bổ sung nguồn tài liệu tham khảo trong mục này;	Đã rà soát và bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
Chương 3: Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường			
13.	Mục 3.1.1 Các quan điểm, mục tiêu bảo vệ môi trường lựa chọn: Rà soát lỗi định dạng, lỗi đánh số mục lục tại trang 240, trang 242; Để có cơ sở đánh giá, tính điểm để xếp loại các vấn đề môi trường ưu tiên, Tổ soạn thảo cần bổ sung những tính toán khoa học về tác động môi trường của từng vấn đề, ví dụ, đối với ảnh hưởng môi trường do khí thải, nước thải, cần chạy mô hình phát tán khí thải, mô hình pha loãng		

	nước thải, trên cơ sở đó sẽ đánh giá, tính toán ảnh hưởng tới môi trường, để có cơ sở xếp loại các vấn đề môi trường ưu tiên cần đánh giá; + Đề nghị xem xét bổ sung tác động và phạm vi tác động của các vấn đề môi trường xã hội, đa dạng sinh học phát sinh từ các hoạt động thuộc QHNL (trong bảng 3.1 và bảng 3.2), trên cơ sở đó lựa chọn để xác định xem các vấn đề này có phải là những vấn đề môi trường chính hay không.		
Chương 4: Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính			
14.	Bổ sung nội dung còn thiếu trong các mục 4.1.2.3 Các điều chỉnh về dự án thành phần; mục 4.1.2.4 Các điều chỉnh về phạm vi, quy mô, các giải pháp công nghệ và các nội dung khác; Đề nghị Tổ soạn thảo đánh số mục lục phần 4.2 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
Chương 5: Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược			
15.	Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược. Đề nghị bổ sung đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu, không tiếp thu đối với các ý kiến phản hồi trong quá trình thực hiện tham vấn khi lập ĐMC	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
Các ý kiến khác			
16.	1. Dự thảo DMC được thực hiện theo đúng quy định pháp luật tại Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019- hướng dẫn nghị định 40/2019/NĐ-CP; 2. Dự thảo DMC đã nêu đầy đủ các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường (BVMT) được lựa chọn trên cơ sở các văn bản pháp luật quốc gia về định hướng các mục tiêu về BVMT, các cam kết (của Việt Nam đối với các mục		Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

	tiêu phát triển bền vững, chiến lược BVMT quốc gia,… Cũng như các quan điểm thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu được lựa chọn. Qua đó, đánh giá sự phù hợp giữa mục tiêu của Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu BVMT. 3. Tập đoàn có ý kiến thống nhất với nội dung của dự thảo ĐMC		
17.	Tại Phụ lục 1.15 Danh mục các kho xăng dầu hiện có: đề nghị bỏ 02 kho xăng dầu hiện có, gồm: Kho xăng dầu Hậu Thành - Cái Bè, quy mô sức chứa 500m3 (do đã ngưng hoạt động); Kho xăng dầu Long Chánh - Gò Công, quy mô sức chứa 560m3 (do đây chỉ là bồn chứa xăng dầu phục vụ cho Cửa hàng bán lẻ xăng dầu).		Sở Công Thương - UBND tỉnh Tiền Giang
18.	Đề nghị bổ sung trang bìa phụ của Báo cáo ĐMC, có chữ ký của Đại diện cơ quan xây dựng Quy hoạch và đơn vị tư vấn theo đúng mẫu quy định Đề nghị rà soát định dạng, đánh số trang trong phần mục lục	Đã bổ sung	Tập đoàn dầu khí Việt Nam
19.	Không có góp ý cho ĐMC		Thanh tra bộ - Bộ Công an
20.	Không có góp ý cho ĐMC		UBND TP. Đà Nẵng
21.	Không có góp ý cho ĐMC		Bộ Tài Chính
22.	Không có góp ý cho ĐMC		UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
23.	Không có góp ý cho ĐMC		UBND tỉnh Cà Mau

5.2.2. Kết quả các Hội thảo

Các đại biểu chủ yếu bày tỏ ý kiến quan tâm đến vấn đề tham vấn trực tiếp đối với cộng đồng bị ảnh hưởng, trọng số trong đánh giá các vấn đề môi trường, chi phí về môi trường, cơ chế giá, các giá trị sử dụng tài nguyên đất, sử dụng nguồn nước, không gian

biển… xây dựng các hệ số phát thải của ngành năng lượng do thông tin sẵn có của chúng ta còn thiếu và yếu.

Việc xây dựng các hệ số phát thải cũng là một trong những vấn đề quan tâm của các đại biểu và thực tế việc xây dựng các hệ số phát thải cho các kịch bản năng lượng quả thật một trong những khó khăn mà nhóm thực hiện ĐMC đã phải đối mặt khi triển khai đánh giá và so sánh các kịch bản phát triển năng lượng. Điều này là do thông tin đầu vào và hệ số phát thải theo ngành của chúng ta không đầy đủ và khó tiếp cận. Để khắc phục điều này, nhóm đề án đã sử dụng các hệ số phát thải được đề xuất bởi các tổ chức như IPCC hay cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ, nhóm đề án sử dụng hệ số tùy theo từng loại nhiên liệu và công nghệ chứ không tính theo hệ số chung phát thải lưới điện mà Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố hàng năm. Hy vọng là trong thời gian tới, chúng ta sẽ có thể xây dựng được bộ chỉ số phát thải cho từng ngành với tính chính xác và tính đại diện cao hơn đối với điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể của Việt Nam.

Bên cạnh đó, các đại biểu bày tỏ quan tâm đến những khó khăn trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu đối với một số lĩnh vực, đặc biệt là nhiệt điện. Bởi vì vấn đề tác động và bị ảnh hưởng của các hoạt động năng lượng ở một số khu vực còn mang tính tương tác với các quốc gia khác. Do đó, việc đề xuất và thực hiện các biện pháp giảm thiểu đòi hỏi không chỉ nỗ lực của Việt Nam mà còn sự phối hợp của các quốc gia láng giềng.

Hội thảo cũng có nhiều ý kiến quan tâm đến sự phát triển của điện mặt trời, cụ thể là điện mặt trời áp mái và điện mặt trời kết hợp với nông nghiệp.

Chi tiết ý kiến của các bên tham gia trong các hội thảo theo bảng sau và được đính kèm Phụ lục 1 và 3 của báo cáo.

Bảng 2: Nội dung góp ý của các chuyên gia tại hội thảo

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Đối tượng được tham vấn
Chương 1: Tóm tắt nội dung quy hoạch			
1.	- Việc đầu tiên là Cơ sở để xây dựng QH, liệu có conflict với ĐMC không? - 15% NLTT theo nghị quyết của ĐHĐ có khả thi không và theo phát triển NL sinh khối là 2% thì có đủ nhiên liệu, nguyên liệu để làm không? (không nhập khẩu). - Và việc đốt rơm rạ và trấu gây ô nhiễm không khí thì có thể phát triển không?	- Các kịch bản trong QH đã đánh giá tác động đến môi trường, xã hội, sinh thái để lựa chọn kịch bản phù hợp nhất về phát triển năng lượng đi kèm với bảo vệ môi trường - 15% đây là trên tổng Năng lượng sơ cấp chứ không phải điện, điện sẽ cao hơn. Hơn nữa việc xử lý tấm pin đã được tính vào chi phí ngoại sinh, chi phí tối ưu của	Bà Lê Hoàng An, hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường

		Quy hoạch nên đã được đánh giá trong ĐMC	
2.	- Phương pháp luận cải tiến và tốt hơn. Do điều kiện đánh giá bằng các kịch bản, nên có cơ chế để quy hoạch có cập nhật kịp thời.	Hiện nay Quy hoạch không đề cập đến các dự án cụ thể mà có xây dựng kế hoạch hàng năm cho việc phát triển các dự án cụ thể, ít nhất phải 5 năm mới rà soát được. Việc cập nhật thường xuyên, đặc biệt là trong bối cảnh lập quy hoạch mới là khó khăn	Ông Thắng – Cán bộ World Bank
3.	KB đề xuất A2, phù hợp với chính sách và đáp ứng được về chi phí. Tuy nhiên, cuối năm 2020 không bao gồm thủy điện NLTTđã là 12% nên mục tiêu về NLTT trong quy hoạch 15% trong 2030 là rất thấp và so với tiềm năng phát triển của VN.	15% đây là trên tổng Năng lượng sơ cấp chứ không phải điện, điện sẽ cao hơn. Hơn nữa việc xử lý tấm pin đã được tính vào chi phí ngoại sinh, chi phí tối ưu của Quy hoạch nên đã được đánh giá trong ĐMC	Bà Hà, World Wide Fund For Nature
Chương 2: Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch			
4.	- Hiện trạng Môi trường nên tập trung vào những thứ liên quan đến Quy hoạch cụ thể chứ không cần phải nêu hết. - Các vấn đề Môi trường chính nên gom lại không để 11 cái. Các vấn đề này có liên hệ với nhau thì nên gộp lại.	Tổ tư vấn tiếp thu và đã tập hợp lại thành 7 vấn đề môi trường chính trong DMC: - E1: Chất lượng không khí - E2: Tài nguyên nước - E3: Chất thải rắn và chất thải nguy hại - E4: Tác động đến tài nguyên thiên nhiên, sinh thái và Đa dạng sinh học - E5: Thay đổi mục đích sử dụng đất - E6: Ảnh hưởng đến tình hình kinh tế xã hội khu vực dự án - E7: Các rủi ro, sự cố môi trường	Bà Lê Hoàng An, hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường
5.	- Vấn đề bão lụt, hiện trạng phản ánh rất rõ rệt, sự biến đổi các	Đã chỉnh sửa, bổ sung trong ĐMC	Ông Thắng – Cán bộ World Bank

	khu vực ảnh hưởng của bão lụt nhưng chưa thấy ĐMC nhắc đến.		
Chương 3: Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường			
6.	- Chất thải rắn nên nhắc đến vấn đề tập trung, xử lý chất thải rắn (tro xỉ…) như thế nào; Ví dụ là tro xỉ làm vật liệu cho gạch không nung nhưng chưa bán được nhiều.	Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/03/2021. Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương phối hợp đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao phát thải từ các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng.	Bà Lê Hoàng An, hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường
7.	- Chất thải từ Năng lượng tái tạo chưa được liệt kê, chưa phân loại rõ là nguy hại hay không, chôn lấp không? Trong khi Việt Nam không đủ đất để chôn lấp. - Pin mua của Trung Quốc rất rẻ nhưng vòng đời ngắn nên tính đến tương lai. - Ảnh hưởng của BĐKH đến năng lượng tái tạo? Ví dụ: thủy điện bị khô hạn không đủ nước hoặc năm ít nắng ảnh hưởng đến Điện Mặt trời? Nên có đánh giá cụ thể	- Việc tấm pin Mặt trời: không phải là chất thải nguy hại, không vượt QCVN 07. ĐMC chỉ đề cập đến khối lượng ước tính, trong tương lai cuối đời dự án sẽ phát sinh nhiều tấm pin… nên trong ĐMC chỉ tính đến xu thế. - Ảnh hưởng của BĐKH đến NLTT đã được đánh giá trong ĐMC	Bà Lê Hoàng An, hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường

8.	Đối với Quy hoạch than đã có ĐMC riêng, nhưng trong ĐMC về tổng thể Năng lượng tích hợp 3 ngành thì không đánh giá việc thực hiện Quy hoạch riêng của than như thế nào? Cái gì tốt cái gì chưa tốt, đánh giá như thế nào? Nên thấy ĐMC tổng vẫn còn chung chung nhưng chưa đưa ra các phương án cụ thể. Ví dụ đối với mỏ Hòn Gai không còn mỏ lộ thiên nên không gây biến động về bề mặt lớn. Rồi núi Cao Xanh, vịnh Cửa Lục…	Tư vấn đã đưa các vấn đề Môi trường chính và cập nhật vào ĐMC. Các vùng như Cao Xanh… là nói đến ảnh hưởng do biến đổi khí hậu chứ không nói về ảnh hưởng của ngành than đến Môi trường	Ông Đỗ Nguyên - Trưởng ban chiến lược tập đoàn than khoáng sản VN
9.	ĐMC này cần đánh giá việc thực hiện quy hoạch ngành Than và ĐMC của ngành Than riêng rồi tích hợp vào tổng thể.	Tư vấn sẽ thu hẹp các vấn đề Môi trường chính và cho từng phân ngành khác nhau. ĐMC là đánh giá theo xu thế biến đổi chứ không phải cho từng phân ngành. Tuy nhiên báo cáo đã đánh giá chi tiết hơn cho phân ngành than.	Ông Đỗ Nguyên - Trưởng ban chiến lược tập đoàn than khoáng sản VN
10.	- ĐMC tập trung vào quá trình diễn biến mô tả tương quan giữa năng lượng và phát triển Kinh tế: nên có yếu tố thứ 3 là Kinh tế xã hội, Năng lượng và Môi trường. Nên tập trung vào các yếu tổ chính ảnh hưởng đến phát triển năng lượng. - Đầu vào mô hình Times: yếu tố chính là nguyên liệu nhưng trong nhiều Quy hoạch thì có yếu tố chính sách cũng rất quan trọng, vốn đầu tư? Nên có cơ chế để đưa đầu vào cho mô hình được thực tế hơn.	Hiện nay Quy hoạch không đề cập đến các dự án cụ thể mà có xây dựng kế hoạch hàng năm cho việc phát triển các dự án cụ thể, ít nhất phải 5 năm mới rà soát được. Việc cập nhật thường xuyên, đặc biệt là trong bối cảnh lập quy hoạch mới là khó khăn	Ông Thắng – Cán bộ World Bank

11.	- Xử lý rác của NLTT: chưa có nhà cung cấp dịch vụ xử lý, không thể quy vào rác thải nguy hại. Trên thế giới đã recycle được gần 100% và xếp nó vào các tấm quang năng chứ không phải rác. ĐMC nên có tư vấn cho chính phủ.	- Việc tấm pin Mặt trời: không phải là chất thải nguy hại, không vượt QCVN 07. ĐMC chỉ đề cập đến khối lượng ước tính, trong tương lai cuối đời dự án sẽ phát sinh nhiều tấm pin… nên trong ĐMC chỉ tính đến xu thế. - Tro xỉ được sử dụng rất nhiều, trong tương lai nếu được hợp quy là Vật liệu xây dựng thì sẽ được sử dụng nhiều hơn nữa.	Bà Hà, World Wide Fund For Nature
Chương 4 và Chương 5: không có ý kiến			